TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 5
PHIẾU SỐ 1

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Làm tròn số 218,375 đến số tự nhiên gần nhất ta được:

A. 220 **B.** 218,4 **C.** 218 **D.** 219

Câu 2. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 76,55 …… 76,54

A. > **B.** < **C.** =

Câu 3. Mẹ mua 1,1 kg táo, mỗi ki-lô-gam giá 36 000 đồng. Mẹ phải trả số tiền là:

A. 36 000 đồng **B.** 57 600 đồng **C.** 396 000 đồng **D.** 39 600 đồng

Câu 4. 61,57 : 0,1 = ……

A. 61 570 **B.** 0,6157 **C.** 6,157 **D.** 615,7

Câu 5. Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 200 m, chiều rộng 300 m. Diện tích khu đất là:

A. 60 ha **B.** 60 000 ha **C.** 6 ha **D.** 600 ha

Câu 6. Hình thang vuông là hình thang có:

A. hai đáy bằng nhau

B. bốn góc vuông

C. một cạnh bên vuông góc với hai đáy

D. hai cạnh bên bằng nhau

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 94 đơn vị, 3 phần mười, 4 phần trăm, 7 phần nghìn viết là: ……

b) Phân số 3/8 viết dưới dạng số thập phân: ……

c) Hỗn số 7 12/100 viết dưới dạng số thập phân: ……

Bài 2. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 263,41 + 26,9 = ……

b) 227,6 − 40,32 = ……

c) 36,5 × 3,3 = ……

d) 21,96 : 1,2 = ……

Bài 3. Tính (viết kết quả dưới dạng phân số tối giản):

a) $1/3 \times 7/9 =$ ……

b) $1/4 + 8/9 =$ ……

c) $9/10 : 11/12 =$ ……

Bài 4. Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 1 m 7 cm = …… m

b) 6 kg 23 g = …… kg

c) 5 km² = …… ha

d) 2000 m² = …… ha

Bài 5. Cho hình tam giác ABC có đáy BC = 17,4 cm, chiều cao AH = 18 cm (như hình). Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

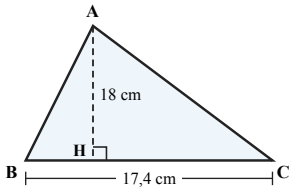

a) Diện tích hình tam giác ABC: …… cm²

b) Nếu kéo dài đáy BC thêm 4 cm thì diện tích tăng thêm: …… cm²

Bài 6. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 53,5 kg gạo, ngày thứ hai bán ít hơn ngày thứ nhất 8,8 kg, ngày thứ ba bán được 24,92 kg. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Cả ba ngày bán được: …… kg

c) Trung bình mỗi ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 5 · Phiếu số 1

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	A	D	D	C	C

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 94,347

b) 3/8 = 375/1000 = 0,375

c) 7,12

Bài 2.

a) 263,41 + 26,9 = 290,31

b) 227,6 − 40,32 = 187,28

c) 36,5 × 3,3 = 120,45

d) 21,96 : 1,2 = 18,3

Bài 3.

a) 1/3 × 7/9 = 7/27

b) 1/4 + 8/9 = 41/36

c) 9/10 : 11/12 = 54/55

Bài 4.

a) 1,07

b) 6,023

c) 500

d) 0,2

Bài 5.

S = 17,4 × 18 : 2 = 156,6 (cm²)

Phần tăng thêm là tam giác có đáy 4 cm, chiều cao 18 cm: 4 × 18 : 2 = 36 (cm²)

Bài 6.

Ngày thứ hai: 53,5 − 8,8 = 44,7 (kg)

Cả ba ngày: 53,5 + 44,7 + 24,92 = 123,12 (kg)

Trung bình: 123,12 : 3 = 41,04 (kg)